TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KBANG** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **22**/2023/HNGĐ-ST.
Ngày: 25/9/2023.
"V/v: Ly hôn giữa chị C và anh K"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG,TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Lành.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Võ Thị Cảnh.
2. Ông Trần Xuân Tư.

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Thuỳ - Kiểm sát viên (KSV).

Trong ngày 25/ 9/ 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình (HN&GĐ) thụ lý số: 111/ 2023/TLST-HNGĐ, ngày 31/ 5/ 2023 về tranh chấp: ***"Kiện xin ly hôn, yêu cầu giải quyết về con chung"*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 21 /8/ 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-HNGĐ ngày 07/ 9/ 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lý Thị C, sinh năm 1983;
Địa chỉ: Thôn 2, xã Lơ Ku, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai;
- *Bị đơn*: Anh Ma Văn K, sinh năm 1982;
Địa chỉ: Thôn 2, xã Lơ Ku, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai;

Chị C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh K lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị C và anh Ma Văn K qua thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn (ĐKKH) tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Lơ Ku, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 02/ 6/ 2015.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị C trình bày là do anh chị không hợp tính tình nhau, khác nhau về suy nghĩ và quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên

cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, nặng nề, không hạnh phúc, hay xảy ra cãi vã, xích mích. Anh K ham chơi bời, nhậu nhẹt, bài bạc và không lo cho kinh tế gia đình để cùng chị C nuôi dạy con cái; anh không tôn trọng chị, thường xuyên chửi bới, xúc phạm và đánh đập chị. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hoà giải nên anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2023 đến nay. Do vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên đã không còn chung sống với nhau nữa. Nay chị C xét thấy mục đích hôn nhân giữa chị và anh K không đạt được nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về phía anh Ma Văn K, anh K đồng ý với lời chị C trình bày, tuy nhiên anh không đồng ý ly hôn, vì anh vẫn còn tình cảm với chị C và mong muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con chung.

2. Về con chung: Chị C và anh K có 02 con chung là Ma Thị Thùy L, sinh ngày 24/7/2010 và Ma Thị T, sinh ngày 26/4/2015. Sau khi ly hôn, chị C có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu và giao cháu L cho anh K nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào. Anh K không đồng ý ly hôn nhưng nếu phải ly hôn thì anh đồng ý với đề nghị của chị C về giải quyết nuôi con chung, giao mỗi người nuôi một con và không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con cho bên nào.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh K tự nguyện thoả thuận giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị C vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; anh K lần thứ hai vắng mặt tại phiên tòa nên anh, chị không trình bày bổ sung gì thêm.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 Giấy đăng ký kết hôn mang tên Lý Thị C và Ma Văn K (bản chính); 02 Giấy khai sinh mang tên Ma Thị T và Ma Thị Thùy L (đều bản sao); 01 Căn cước công dân mang tên Lý Thị C (bản sao); 01 Căn cước công dân mang tên Ma Văn K (bản sao) và 01 Xác nhận thông tin về cư trú (bản sao).

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Chị C và anh K tự nguyện tiến tới hôn nhân, có ĐKKH tại UBND xã Lơ Ku, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 02/6/2015; anh chị có 02 con chung tên Ma Thị Thùy L, sinh ngày 24/7/2010 và Ma Thị T, sinh ngày 26/4/2015. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do chị C giao nộp là Giấy đăng ký kết hôn mang tên Lý Thị C và Ma Văn K (bản chính) và 02 Giấy khai sinh mang tên Ma Thị T và Ma Thị Thùy (đều bản sao).

Tại phiên tòa, KSV phát biểu quan điểm của VKSND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai về việc giải quyết vụ án như sau:

Áp dụng các Điều 28, 35, 39, 91, 93, 94, 95, 108, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (BLTTDS năm 2015); các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình (HN&GĐ) năm 2014; Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị C, xử cho chị C được ly hôn với anh Ma Văn K; giao con chung là cháu Ma Thị Thùy Linh cho anh K và giao cháu Ma Thị Trinh cho chị C được trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc cho đến khi các cháu trưởng thành và có khả năng lao động, do mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào;

Về tài sản chung và nợ chung: Chị C và anh K tự thoả thuận giải quyết, anh chị không yêu cầu Toà án giải quyết. Vì vậy không xem xét.

Chị C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm (LHST) theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] ***Về tố tụng dân sự:*** Chị Lý Thị C có đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa chị và anh Ma Văn K. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

[2] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Chị C và anh K tự nguyện tiến đến hôn nhân, đã tiến hành thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Lơ Ku, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 02/6/2015 theo trình tự pháp luật quy định nên quan hệ hôn nhân của anh chị được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, vợ chồng anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị C trình bày là do anh chị không hợp tính tình nhau, khác nhau về suy nghĩ và quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung nên cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng, nặng nề, không hạnh phúc, hay xảy ra cãi vã, xích mích, xô xát, hai bên không còn sự không tôn trọng lẫn nhau. Nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn chủ yếu do anh K không chăm lo làm ăn, xây dựng kinh tế gia đình để cùng chị nuôi dạy con cái, mà thường xuyên bỏ bê gia đình để chơi bời, nhậu nhẹt, bài bạc chửi bới, xúc phạm và đánh đập chị. Do mâu thuẫn vợ chồng không thể hoà giải nên anh và chị đã sống ly thân với nhau đã từ tháng 4/2023 cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau, vợ chồng không còn chung sống với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh K.

Về phía anh K, anh thừa nhận là anh, chị có phát sinh mâu thuẫn như chị C trình bày, nhưng do anh vẫn còn tình cảm với chị C, anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ gia đình để cùng nhau nuôi dạy con cái; Toà án cũng đã tổ chức các phiên hòa giải để động viên, hòa giải cho anh chị đoàn tụ gia đình nhưng không đạt kết quả. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị C và anh K đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này được cả anh chị đều thừa nhận và hiện nay anh chị đang sống ly thân với nhau. HĐXX xét cần căn cứ quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật HN&GĐ năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị C, xử cho chị C được ly hôn với anh K.

[3] ***Về con chung:*** Chị C và anh K có 02 con chung tên là Ma Thị Thùy L, sinh ngày 24/7/2010 và Ma Thị T, sinh ngày 26/4/2015. Sau khi ly hôn, chị C và anh K thoả thuận thống nhất giao cháu L cho anh K và giao cháu T cho chị C được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải

cấp dưỡng cho bên nào. Xét sự tự nguyện thoả thuận về việc nuôi dưỡng con chung của chị C và anh K, phù hợp với nguyện vọng của hai con chung, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh thực tế hiện nay của anh chị nên được HĐXX công nhận.

[4] ***Về tài sản chung và nợ chung:*** Chị C và anh K tự thoả thuận giải quyết về tài sản chung và nợ chung, anh chị đều không yêu cầu Toà án giải quyết trong vụ án. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[5] ***Về án phí ly hôn sơ thẩm (LHST):*** Chị C phải chịu theo quy định là 300.000 đồng.

<u>Vì các lẽ trên,</u>

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 91, 93, 94, 95, 108, 143, 144, 147, 227, 228, 238, 266, 271 và 273 của BLTTDS năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật HN&GĐ năm 2014;

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lý Thị C, xử cho chị C được ly hôn với anh Ma Văn K.

2. Về con chung: Công nhận thỏa thuận giữa chị Lý Thị C và anh Ma Văn K, giao con chung là cháu Ma Thị Thùy L, sinh ngày 24/7/2010 cho anh K và giao cháu Ma Thị T, sinh ngày 26/4/2015 cho chị C trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi các cháu trưởng thành, có khả năng lao động; do mỗi người nuôi một cháu nên không bên nào phải cấp dưỡng cho bên nào.

Người không trực tiếp nuôi dưỡng con vẫn có quyền đến thăm nom con, người trực tiếp nuôi con không được cản trở nếu họ không lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con của người trực tiếp nuôi con.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp người trực tiếp nuôi con không đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Hai đương sự đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị C phải chịu 300.000 đồng án phí LHST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ

phí Tòa án số: 0003876 ngày 31/5/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; chị C đã nộp đủ án phí LHST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu TAND tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Gia Lai;
-VKSND Kbang;
-Chi cục THADS Kbang;
-Các đương sự;
-UBND cấp xã nơi ĐKKH;
-Lưu HSVA,VPTA.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lành

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CTPT

Võ Thị Cảnh Vương Thị Hội Đỗ Thị Lành

Nơi nhận:
-TA tỉnh;
TÒA
-VKS KBang;
-THA KBang;
-Các đương sự;
-Lưu HS vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN

Lê Văn Nguyên